

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**TỔNG CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN DẦU KHÍ VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá 11, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản Hội Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 số 2009/BB-TCĐK-ĐHĐCĐ ngày 20/03/2011.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 thống nhất các nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo hoạt động năm 2010 và định hướng hoạt động năm 2011 của Hội đồng quản trị.
2. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh của PVFC năm 2010:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2010	Thực hiện năm 2010
1	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	5.000	5.000
2	Doanh thu (tỷ đồng)	5.059	6.720
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	620	639
4	Thuế TNDN (tỷ đồng)	130	70
5	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	490	569

3. Thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh của PVFC năm 2011 với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2010	Kế hoạch Năm 2011
1	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	5.000	8.000
2	Doanh thu (tỷ đồng)	6.720	6.800
4	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	639	800
5	Thuế TNDN (tỷ đồng)	70	175
6	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	569	625
7	Tỷ lệ chia cổ tức/Vốn điều lệ	7%	6%

4. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010.
5. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2010 và kế hoạch năm 2011 của Ban Kiểm soát.



6. Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011.
7. Thông qua báo cáo mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2010, phê duyệt mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2011 với tổng chi phí tối đa là 6.478.010.000 đồng bao gồm:
  - a. Quỹ thù lao năm 2011 của Hội đồng quản trị là: 5.172.200.000 đồng.
  - b. Quỹ thù lao năm 2011 của Ban Kiểm soát là: 1.305.810.000 đồng.
8. Thông qua phương án phân bổ lợi nhuận và trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2010 như sau:

a	Lợi nhuận để trích các quỹ và trả cổ tức	569.252.564.431
b	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5% * a)	28.462.628.222
c	Quỹ dự phòng tài chính (10% * a)	56.925.256.443
d	Chia cổ tức (7% * vốn điều lệ)	350.000.000.000
e	Lợi nhuận còn lại để trích lập các quỹ (đầu tư phát triển nghiệp vụ, thưởng ban điều hành, khen thưởng phúc lợi) theo quy định	133.864.679.766

9. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ PVFC, như sau:
  - a. Thông qua toàn văn sửa đổi, bổ sung Điều lệ PVFC theo Tờ trình của HĐQT tại Đại hội (Tờ trình đính kèm).
  - b. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận Điều lệ mới theo quy định (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung nội dung theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam), thực hiện đăng ký Điều lệ với cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 2.** Giao Hội đồng quản trị Tổng Công ty tổ chức thực hiện và báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông kỳ tới.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 20/03/2011. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ;
- HĐQT, Ban TGD (để th);
- Ban KS PVFC;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT PVFC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI  
CHỨC ĐỊCH HĐQT**



**Nguyễn Đình Lâm**



Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2011



**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**Về việc: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ PVFC**

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam;

Nhằm hoàn thiện Điều lệ PVFC cho phù hợp với Luật TCTD năm 2010 cũng như tình hình thực tế hoạt động Tổng Công ty năm 2011 và tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản trị hoạt động công ty được an toàn, hiệu quả nhằm mang lại lợi ích tối đa cho cổ đông, Hội đồng quản trị Tổng công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011 xem xét và thông qua một số nội dung sửa đổi Điều lệ PVFC như bản tổng hợp kèm theo.

Đồng thời, HĐQT Tổng công ty PVFC kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT hoàn tất các thủ tục pháp lý cần thiết để sửa đổi, bổ sung Điều lệ PVFC và ủy quyền cho HĐQT quyết định sửa đổi, bổ sung khác (nếu có) trong năm 2011.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

**Nơi nhận:**

- Cổ đông PVFC;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Lâm

**TỔNG HỢP NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG PVFC NĂM 2011**

*(Kèm Tờ trình xin ý kiến về thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ PVFC)*

Điều khoản	Nội dung cần sửa đổi	Sửa đổi thành	Căn cứ
Phân mục đầu	Điều lệ này của Tổng công ty Tài chính Dầu khí Việt Nam (sau đây gọi tắt là PVFC) thông qua cổ đông thông qua lần đầu ngày 27/12/2007	Điều lệ này của Tổng công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam (sau đây gọi tắt là PVFC) được Đại hội đồng cổ đông quyết định thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tổ chức vào ngày tháng năm 2011, thay thế cho Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua lần đầu ngày 27/12/2007 và các văn bản sửa đổi, bổ sung theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2009 được tổ chức vào ngày 29 tháng 03 năm 2009 và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 được tổ chức ngày 03/04/2010.	
Điều 1, khoản 1, điểm b	<i>Pháp luật</i> là tất cả các luật, pháp lệnh, nghị định, quy định, thông tư, quyết định và các văn bản pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ liên quan đến các hoạt động PVFC.	<i>Pháp luật</i> là các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: hiến pháp, luật (bộ luật), pháp lệnh, nghị định, quy quyết, thông tư, quyết định và các văn bản quy phạm pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam có thẩm quyền ban hành theo từng thời kỳ liên quan đến các hoạt động PVFC.	Nhằm bổ sung đầy đủ hơn văn bản pháp luật điều chỉnh.
Điều 1, khoản 1, điểm d	“Luật Tổ chức tín dụng” là Luật các tổ chức tín dụng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 12 tháng 12 năm 1997, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức Tín dụng năm 2004	“Luật Tổ chức tín dụng” là Luật các tổ chức tín dụng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2010	Do Luật mới thay thế luật cũ
Điều 1, K1, điểm m	“Cổ đông lớn” là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu trên 10% vốn điều lệ hoặc nắm giữ trên 10% vốn cổ phần có quyền biểu quyết của PVFC	“Cổ đông lớn” là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết của PVFC	Điều 4, mục 26 Luật TCTD
Điều 1, K1, điểm s	“Ban điều hành” là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của PVFC	“Người điều hành” PVFC bao gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh và các chức danh tương đương khác do HĐQT quyết định.	Khoản 32 Điều 4 Luật TCTD
Điều	“Công ty trực thuộc của PVFC”: Một công ty được coi là	Công ty con của PVFC là công ty thuộc một trong các trường hợp sau:	Điều 4, mục

Điều khoản	Nội dung cần sửa đổi	Sửa đổi thành	Căn cứ
1, K1, điểm v	<p>công ty trực thuộc của PVFC nếu thuộc trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 100% vốn điều lệ thuộc quyền sở hữu của PVFC</li> <li>- Có trên 50% vốn điều lệ thuộc quyền sở hữu của PVFC</li> <li>- Việc bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc (Giám đốc) thuộc quyền quyết định của PVFC</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- PVFC hoặc PVFC và người có liên quan của PVFC sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc trên 50% vốn cổ phần có quyền biểu quyết</li> <li>- PVFC có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên HĐQT, Hội đồng thành viên hoặc Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty con;</li> <li>- PVFC có quyền sửa đổi bổ sung điều lệ của công ty con</li> <li>- PVFC và người liên quan của PVFC trực tiếp hay gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty con</li> </ul>	30 Luật TCTD
Điều 2, khoản 5	Sửa cụm từ “công ty trực thuộc”	Sửa thành “ <i>công ty con</i> ”	
Điều 3 mục 3.1	<p>Mục tiêu hoạt động PVFC:</p> <p>Các mục từ 3.1.1 đến 3.1.6 bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>3.1.1 Huy động vốn</li> <li>3.1.2 Cấp tín dụng</li> <li>3.1.3 Hoạt động đầu tư</li> <li>3.1.5 Các hoạt động khác</li> <li>3.1.6 Mở tài khoản và dịch vụ ngân quỹ</li> </ul>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Điều 108 khoản 1, mục a, b, c và Điều 111 khoản 1 và chuyển các mục 3.1.1 đến 3.1.6 sang Điều 8.1	Cho phù hợp với nội dung của Điều 3 và Điều 8 của điều lệ
Điều 4	<p>Các hạn chế để đảm bảo an toàn trong hoạt động của PVFC:</p> <p>4.1 PVFC phải dự phòng rủi ro và hạch toán khoản dự phòng rủi ro này vào chi phí hoạt động. Việc trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro được thực hiện theo quy định của pháp luật và NHNN</p> <p>4.2 PVFC không được cấp tín dụng đối với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 77 Luật các TCTD, không được chấp nhận bảo lãnh của các đối tượng theo quy định trên để làm cơ sở cho việc cấp tín dụng đối với khách hàng;</p> <p>4.3 PVFC không được cấp tín dụng không có bảo đảm, cấp tín dụng với những điều kiện ưu đãi cho những đối tượng</p>	<p>Các hạn chế bảo đảm an toàn trong hoạt động của PVFC</p> <p>4.1 Các trường hợp không được cấp tín dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. PVFC không được cấp tín dụng đối với tổ chức và cá nhân được quy định tại khoản 1, Điều 126 Luật các TCTD.</li> <li>b. PVFC không được cấp tín dụng cho khách hàng trên cơ sở đảm bảo của đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 126 Luật các TCTD. PVFC không được đảm bảo dưới bất kỳ hình thức nào để tổ chức tín dụng khác cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 126 Luật các TCTD.</li> <li>c. PVFC không được cấp tín dụng trên cơ sở nhận bảo đảm bằng cổ phiếu của chính PVFC hoặc công ty con của PVFC</li> </ul>	Điều 126, 127 Luật TCTD 2010

Điều khoản	Nội dung cần sửa đổi	Sửa đổi thành	Căn cứ
	<p>quy định tại khoản 1 Điều 78 Luật các TCTD;</p> <p>4.4 Tổng dư nợ cho vay đối với các đối tượng quy định khoản 4.3 điều này không được vượt quá 5% vốn tự có của PVFC;</p> <p>4.5 Tỷ lệ mức bảo lãnh đối với một khách hàng và tổng mức bảo lãnh của PVFC không được vượt quá tỷ lệ so với vốn tự có của PVFC theo quy định của NHNN;</p>	<p>d. PVFC không được cấp tín dụng cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán mà tổ chức tín dụng nắm quyền kiểm soát.</p> <p>đ. PVFC không được cho vay để góp vốn vào tổ chức tín dụng khác trên cơ sở nhận tài sản bảo đảm bằng cổ phiếu của chính TCTD nhận vốn góp.</p> <p>4.2 Các trường hợp hạn chế cấp tín dụng:</p> <p>a. PVFC không được cấp tín dụng không có đảm bảo, cấp tín dụng với điều kiện ưu đãi cho những đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 127</p> <p>b. Tổng dư nợ cấp tín dụng đối với các đối tượng được quy định các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 127 Luật các TCTD không được vượt quá 5% vốn tự có của PVFC</p> <p>c. Việc cấp tín dụng đối với những đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 127 Luật TCTD năm 2010 phải được Hội đồng quản trị PVFC thông qua và công khai trong PVFC.</p> <p>d. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một đối tượng quy định tại điểm e tại khoản 1 Điều 127 luật các TCTD không được vượt quá 10% vốn tự có của PVFC; đối với tất cả các đối tượng quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 127 Luật TCTD không được vượt quá 20% vốn tự có của PVFC.</p>	
<p>Điều 5</p>	<p><b>PVFC phải tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Duy trì tỷ lệ bảo đảm an toàn được quy định tại Điều 81 Luật các TCTD và các văn bản hướng dẫn của NHNN</li> <li>- Mua và đầu tư vào tài sản cố định của mình không được vượt quá 50% vốn tự có của PVFC</li> <li>- Giới hạn cho vay đối với một khách hàng được quy định như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tổng dư nợ cho vay của PVFC đối với một khách hàng không vượt quá 15% vốn tự có của PVFC, trừ trường hợp đối với các khoản cho vay từ các nguồn vốn ủy thác của</li> </ul> </li> </ul>	<p>PVFC tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn sau:</p> <p>5.1 PVFC tuân thủ giới hạn cấp tín dụng như sau:</p> <p>a. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng không được vượt quá 25% vốn tự có của PVFC; tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng và người có liên quan không được vượt quá 50% vốn tự có của PVFC.</p> <p>b. Mức dư nợ tín dụng quy định tại điều này không bao gồm các khoản cho vay từ nguồn vốn ủy thác của Chính phủ, của tổ chức, cá nhân hoặc trường hợp khách hàng vay là tổ chức khác;</p> <p>c. Mức dư nợ tín dụng tại điều này bao gồm cả tổng mức đầu tư vào trái</p>	<p>Điều 128, 129, 130 Luật TCTD năm 2010</p>

Điều khoản	Nội dung cần sửa đổi	Sửa đổi thành	Căn cứ
	<p>Chính phủ, các tổ chức, cá nhân hoặc trường hợp khách hàng vay là tổ chức tín dụng khác;</p> <p>+ Trường hợp nhu cầu vốn của một khách hàng vượt quá 15% vốn tự có của PVFC theo quy định của pháp luật hoặc khách hàng có nhu cầu huy động vốn từ nhiều nguồn thì PVFC được tiến hành cho vay hợp vốn hoặc làm đầu mối cho vay hợp vốn theo quy định của NHNN;</p> <p>- Các quy định về an toàn khác có liên quan của pháp luật hiện hành</p>	<p>phiếu do khách hàng phát hành;</p> <p>d. Trường hợp nhu cầu vốn của khách hàng và người có liên quan vượt quá giới hạn cấp tín dụng được quy định thì PVFC được cấp tín dụng hợp vốn theo quy định của NHNN</p> <p>e. Trong trường hợp đặc biệt, để thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội mà khả năng hợp vốn của PVFC chưa đáp ứng được yêu cầu vay vốn của một khách hàng thì Thủ tướng Chính phủ quyết định mức cấp tín dụng tối đa vượt quá các giới hạn quy định tại điều này đối với từng trường hợp cụ thể. Tổng các khoản cấp tín dụng của PVFC trong trường hợp này không được vượt quá bốn lần vốn tự có của PVFC.</p> <p>5.2 PVFC tuân thủ giới hạn góp vốn, mua cổ phần:</p> <p>a. Mức góp vốn mua cổ phần của PVFC và các công ty con, công ty liên kết của PVFC vào một doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 110 Luật các TCTD không được vượt quá 11% vốn điều lệ của doanh nghiệp nhận vốn góp.</p> <p>b. Tổng mức góp vốn, mua cổ phần của PVFC theo quy định tại khoản 1 Điều 110 Luật các TCTD vào các doanh nghiệp, kể các công ty con, công ty liên kết của PVFC không được vượt quá 60% vốn điều lệ và quỹ dự trữ của PVFC.</p> <p>c. PVFC không được góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là cổ đông của chính PVFC.</p> <p>5.3 PVFC tuân thủ duy trì tỷ lệ đảm bảo an toàn theo quy định tại Điều 130 Luật TCTD.</p> <p>5.4 PVFC thực hiện trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của NHNN</p> <p>5.5 PVFC không được kinh doanh bất động sản trừ các trường hợp sau:</p> <p>a. Mua, đầu tư, sở hữu bất động sản để sử dụng làm trụ sở kinh doanh, địa điểm làm việc hoặc cơ sở kho tàng phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của PVFC</p> <p>b. Cho thuê một phần trụ sở kinh doanh chưa sử dụng hết thuộc sở hữu của PVFC</p> <p>c. Nắm giữ bất động sản do việc xử lý nợ vay. Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày quyết định xử lý tài sản bảo đảm là bất động sản, PVFC phải bán,</p>	

Điều khoản	Nội dung cần sửa đổi	Sửa đổi thành	Căn cứ
Điều 8	<p>8.1 PVFC được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được mục tiêu của PVFC;</p>	<p>Sửa đổi bỏ sung và chuyển các mục 3.1.1 đến 3.1.6 của Điều 3 sang Điều 8.1, <b>cụ thể như sau:</b></p> <p>8.1 PVFC được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được mục tiêu của PVFC. Các hoạt động kinh doanh của PVFC bao gồm:</p>	
	<p><b>Điều 3.1.1 Huy động vốn:</b></p> <p>a. Nhận tiền gửi có kỳ hạn từ một năm trở lên của Tập đoàn, các đơn vị thành viên của Tập đoàn và các tổ chức, cá nhân khác</p> <p>b. Phát hành kỳ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi và các giấy tờ có giá khác để huy động vốn trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật</p> <p>c. Vay vốn của tổ chức tài chính tín dụng trong, ngoài nước</p> <p>d. Tiếp nhận vốn ủy thác của chính phủ, Tập đoàn, các đơn vị thành viên thuộc Tập đoàn, các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước khác</p>	<p>8.1.1 Huy động vốn:</p> <p>a. Nhận tiền gửi của tổ chức</p> <p>b. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu và các loại giấy tờ có giá khác để huy động vốn của tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>c. Vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật; vay Ngân hàng nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng nhà nước</p> <p>d. Tiếp nhận vốn ủy thác của Chính phủ, tổ chức, cá nhân để thực hiện các hoạt động đầu tư vào các dự án sản xuất, kinh doanh, cấp tín dụng được phép;</p>	<p>Điều 108 Khoản 1, mục a, b, c và Điều 111 khoản 1 Luật TCTD</p>
	<p><b>Điều 3.1.2 Cấp tín dụng:</b></p> <p>a. Được cho vay dưới các hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho vay ngắn hạn, cho vay trung và dài hạn theo quy định của NHNN</li> <li>- Cho vay theo ủy thác của Chính phủ, của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định hiện hành của Luật TCTD và hợp đồng ủy thác;</li> <li>- Cho vay tiêu dùng bằng hình thức cho vay mua trả góp</li> </ul>	<p>8.1.2 Cấp tín dụng:</p> <p>a. Cho vay, bao gồm cả cho vay trả góp, cho vay tiêu dùng</p> <p>b. Bảo lãnh ngân hàng</p> <p>c. Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng, các giấy tờ có giá khác;</p> <p>d. Phát hành thẻ tín dụng, bao thanh toán, cho thuê tài chính và các hình thức cấp tín dụng khác sau khi được NHNN chấp thuận.</p> <p>e. Ủy thác vốn cho tổ chức tín dụng thực hiện cấp tín dụng.</p>	<p>Điều 108, khoản 1, mục d, đ, e, g Luật TCTD</p>



Điều khoản	Nội dung cần sửa đổi	Sửa đổi thành	Căn cứ
	<p>b. Chiết khấu, tái chiết khấu, cầm cố các công cụ chuyên nhượng và các giấy tờ có giá khác;            Được cấp tín dụng dưới hình thức chiết khấu, cầm cố các công cụ chuyên nhượng, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác đối với các tổ chức và cá nhân</p> <p>Được tái chiết khấu, cầm cố các công cụ chuyên nhượng, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác với các Tổ chức tín dụng</p> <p>c. Bảo lãnh</p> <p>Được thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh bằng uy tín và khả năng tài chính của mình đối với người được nhận bảo lãnh theo quy định tại Điều 58, Điều 59, Điều 60 Luật các Tổ chức tín dụng và hướng dẫn của NHNN</p> <p>d. Các hình thức cấp tín dụng khác</p> <p>Được thực hiện nghiệp vụ bao thanh toán theo quy định của pháp luật khi được NHNN cho phép</p> <p>Được cấp tín dụng dưới hình thức khác theo quy định của NHNN</p>	<p><b>Sửa đổi thành</b></p>	
	<p><b>3.1.3 Hoạt động đầu tư:</b>            Được đầu tư dự án, góp vốn thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, mua cổ phần của các doanh nghiệp và các tổ chức tín dụng khác theo quy định của Ngân hàng nhà nước</p>	<p><b>Chuyển sang điều 8 và sửa thành:</b>  <b>8.1.3 Hoạt động đầu tư</b>            PVFC được dùng vốn điều lệ và quỹ dự trữ để góp vốn mua cổ phần theo quy định bao gồm:            a. Góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, quỹ đầu tư            b. Chi được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong các lĩnh vực bảo hiểm, chứng khoán, quản lý tài sản bảo đảm sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản</p>	<p>Điều 110 Luật TCTD</p>
	<p><b>3.1.4 Hoạt động ngoại hối</b>            a. Nhận tiền gửi có kỳ hạn từ một năm trở lên bằng ngoại tệ;            b. Vay vốn bằng ngoại tệ của các tổ chức tín dụng trong</p>	<p><b>Chuyển sang điều 8 và sửa thành:</b>  <b>8.1.4 Hoạt động ngoại hối</b>            Kinh doanh cung ứng dịch vụ ngoại hối theo quy định của NHNN và Giấy xác nhận đăng ký hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của</p>	<p>Khoản 5, Điều 111 Luật TCTD</p>

Điều khoản	Nội dung cần sửa đổi	Sửa đổi thành	Căn cứ
	<p>và ngoài nước;</p> <p>c. Bảo lãnh bằng ngoại tệ;</p> <p>d. Thực hiện các dịch vụ ủy thác và quản lý tài sản bằng ngoại tệ;</p> <p>e. Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn bằng ngoại tệ;</p> <p>f. Cung ứng các dịch vụ tư vấn cho khách hàng về ngoại hối;</p> <p>g. Phát hành trái phiếu, giấy tờ có giá bằng ngoại tệ</p> <p>h. Mua bán hoặc làm đại lý mua bán các loại chứng khoán bằng ngoại tệ theo quy định của Pháp luật;</p> <p>i. Chiết khấu, tái chiết khấu, cầm cố các công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá khác bằng ngoại tệ;</p> <p>j. Mua, bán ngoại tệ từ Tập đoàn, các doanh nghiệp thành viên thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các khách hàng có quan hệ tin dụng từ các nguồn thu sản xuất kinh doanh, dịch vụ của các đối tượng này;</p> <p>k. Mua, bán ngoại tệ từ các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam để đảm bảo có đủ nguồn ngoại tệ đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của Tập đoàn, các doanh nghiệp thành viên thuộc Tập đoàn và các khách hàng có quan hệ tin dụng từ các nguồn thu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của các đối tượng này và hoạt động của PVFC;</p> <p>l. Thu đổi và đặt bàn đổi ngoại tệ;</p> <p>m. Thực hiện các hoạt động ngoại hối khác phù hợp với giấy phép của NHNN và các quy định của pháp luật;</p>	PVFC.	
3.1.6	<p><b>Mở tài khoản và dịch vụ ngân quỹ:</b></p> <p>a. PVFC được mở tài khoản gửi tại NHNN nơi đặt trụ</p>	<p>Chuyển sang điều 8.1.5 và sửa thành:</p> <p>8.1.5 Mở tài khoản và dịch vụ ngân quỹ</p>	<p>Điều 109 Luật TCTD 2010</p>

Điều khoản	Nội dung cần sửa đổi	Sửa đổi thành	Căn cứ
	<p>sở chính và các ngân hàng hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam. Việc mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng ngoài lãnh thổ Việt Nam phải được NHNN cho phép;</p> <p>b. PVFC nhận tiền gửi phải mở tài khoản tại NHNN và duy trì tại đó số dư bình quân không thấp hơn mức dự trữ bắt buộc do NHNN quy định</p> <p>c. PVFC được thực hiện dịch vụ thu và phát tiền mặt cho khách hàng</p>	<p>a. PVFC nhận tiền gửi phải mở tài khoản tiền gửi tại NHNN và duy trì trên tài khoản tiền gửi này số dư bình quân không thấp hơn mức dự trữ bắt buộc</p> <p>b. PVFC được mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.</p> <p>c. PVFC được phép thực hiện hoạt động phát hành thẻ tín dụng và mở tài khoản tại ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.</p> <p>d. PVFC được mở tài khoản tiền gửi, tài khoản quản lý tiền vay cho khách hàng</p> <p>e. PVFC được thực hiện dịch vụ thu và phát tiền mặt cho khách hàng.</p>	Khoản 3, 4, 6 Điều 111
	<p><b>3.1.5 Các hoạt động khác:</b></p> <p>a. Được thực hiện nghiệp vụ uỷ thác, nhận uỷ thác, làm đại lý và các dịch vụ liên quan đến tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, đầu tư, kê cả của các tổ chức, cá nhân theo hợp đồng;</p> <p>b. Quản lý và kinh doanh vốn trên hệ thống tài khoản được thiết lập theo qui chế quản lý tiền tệ của Tập đoàn và các tổ chức khác theo sự uỷ quyền;</p> <p>c. Tổ chức thẩm định các dự án đầu tư của Tập đoàn, các đơn vị thành viên và các tổ chức khác; tư vấn quản lý tài chính tiền tệ và quản lý tài sản theo yêu cầu của Tập đoàn, các doanh nghiệp thành viên và các tổ chức, cá nhân khác; cung ứng các dịch vụ tư vấn về tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, đầu tư và các dịch vụ tài chính khác cho khách hàng;</p> <p>d. Tham gia thị trường tiền tệ;</p> <p>e. Nhận uỷ thác đàm phán, ký kết các hợp đồng vay vốn trong nước và ngoài nước cho Tập đoàn, các đơn vị thành viên và các tổ chức khác theo quy định của pháp</p>	<p><b>Chuyển sang thành điều 8.1.6 và bổ sung thêm các nội dung:</b></p> <p>a. Được thực hiện nghiệp vụ uỷ thác, nhận uỷ thác, làm đại lý và các dịch vụ liên quan đến tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, đầu tư, kê cả việc quản lý tài sản, vốn đầu tư của các tổ chức, cá nhân theo hợp đồng;</p> <p>b. Quản lý và kinh doanh vốn trên hệ thống tài khoản được thiết lập phù hợp với các quy định về tài chính và quản lý tiền tệ của Tập đoàn và các tổ chức khác theo sự uỷ quyền;</p> <p>c. Tổ chức thẩm định các dự án đầu tư của Tập đoàn, các đơn vị thành viên và các tổ chức khác; tư vấn quản lý tài chính tiền tệ và quản lý tài sản theo yêu cầu của Tập đoàn, các doanh nghiệp thành viên và các tổ chức, cá nhân khác; cung ứng các dịch vụ tư vấn về tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, đầu tư và các dịch vụ tài chính khác cho khách hàng;</p> <p>d. Tham gia thị trường tiền tệ;</p> <p>đ. Nhận uỷ thác đàm phán, ký kết các hợp đồng vay vốn trong nước và ngoài nước cho Tập đoàn, các đơn vị thành viên và các tổ chức khác theo quy định của pháp luật;</p>	Khoản 3, 4, 6 Điều 111

Điều khoản	Nội dung cần sửa đổi	Sửa đổi thành	Căn cứ
	<p>luật;</p> <p>f. Nhận uỷ thác phát hành trái phiếu, cổ phiếu và các loại giấy tờ có giá cho Tập đoàn và các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;</p> <p>g. Được cung ứng các dịch vụ bảo quản hiện vật quý, giấy tờ có giá, cho thuê tủ két, cầm đồ và các dịch vụ khác theo qui định của pháp luật;</p> <p>h. Thực hiện các dịch vụ, kinh doanh vàng theo qui định của pháp luật;</p> <p>i. Thực hiện các nghiệp vụ khác theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng khi NHNN cho phép;</p>	<p>e. Nhận uỷ thác phát hành trái phiếu, cổ phiếu và các loại giấy tờ có giá cho Tập đoàn và các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;</p> <p>g. Được cung ứng các dịch vụ bảo quản hiện vật quý, giấy tờ có giá, cho thuê tủ két, cầm đồ và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật;</p> <p>h. Thực hiện các dịch vụ, kinh doanh vàng theo quy định của pháp luật;</p> <p>i. Thực hiện các nghiệp vụ khác theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng khi NHNN cho phép;</p> <p>k. Làm đại lý kinh doanh bảo hiểm;</p> <p>l. Mua bán trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp;</p> <p>m. Bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp; đại lý phát hành trái phiếu, cổ phiếu và các loại giấy tờ có giá khác.</p> <p>o. PVFC có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác khi được NHNN chấp thuận và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p>	
<p>Điều 9</p>	<p><b>Vốn điều lệ:</b></p> <p>9.1 Vốn điều lệ của PVFC là 5.000.000.000VND (Bằng chữ: Năm nghìn tỷ đồng)</p> <p>Vốn điều lệ của PVFC được chia thành 500.000.000 cổ phần (năm trăm triệu cổ phần) với mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng (mười nghìn đồng chẵn)</p>	<p><b>Vốn điều lệ:</b></p> <p>9.1 Vốn điều lệ của PVFC là 6.000.000.000VND (Bằng chữ: Sáu nghìn tỷ đồng)</p> <p>Vốn điều lệ của PVFC được chia thành 600.000.000 cổ phần (sáu trăm triệu cổ phần) với mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng (mười nghìn đồng chẵn)</p>	
	<p>9.3 Số lượng cổ đông tối thiểu là 50 (năm mươi) cổ đông</p>	<p>9.3 Số lượng cổ đông tối thiểu là 100 (một trăm) cổ đông</p>	<p>Khoản 6 Điều 52 Luật TCTD</p>
	<p>9.8 Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập sẽ được nêu tại phụ lục 1 đính kèm</p>	<p>Bỏ: Vì PVFC chuyển đổi từ doanh nghiệp TNHH1 thành viên sang công ty cổ phần. Mặt khác, điều lệ cũ cũng không có phụ lục này.</p>	
<p>Điều 9, Khoản 9.4</p>	<p>Tỷ lệ cổ phần nắm giữ cổ phần của Tập đoàn Dầu khí ban đầu chiếm 78% vốn Điều lệ và sẽ giảm tỷ lệ này theo lộ trình phù hợp với quy định của pháp luật;</p>	<p>9.4 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là cổ đông nắm quyền chi phối đối với PVFC thông qua việc:</p> <p>a. Nắm giữ cổ phần chi phối tại PVFC; và/hoặc</p> <p>b. Có quyền giới thiệu/ đề nghị các cơ quan có thẩm quyền của PVFC bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với chức vụ Chủ tịch HĐQT, TGD;</p>	

Điều khoản	Nội dung cần sửa đổi	Sửa đổi thành	Căn cứ
Điều 11.8	<p>PVFC có quyền xem xét, quyết định cho vay trên cơ sở có bảo đảm hoặc không có bảo đảm bằng tài sản cầm cố, thế chấp của khách hàng vay, bảo lãnh của bên thứ ba và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. PVFC không được cho vay trên cơ sở cầm cố bằng cổ phiếu của PVFC cho vay.</p>	<p>và/hoặc c. Các quyền chi phối khác theo Thỏa thuận giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và PVFC được ghi nhận trong Phụ lục của Điều lệ này.</p> <p>Bỏ</p>	<p>Đã được quy định tại Điều 4</p>
Điều 17.2	<p>Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: Tham dự và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết; Được nhận cổ tức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; Được ưu tiên mua cổ phần mới khi PVFC tăng vốn điều lệ tương ứng với tỉ lệ cổ phần hiện có của cổ đông; Được chuyển nhượng cổ phần theo quy định tại Điều 13 Điều lệ này của phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan và NHNN; Được nhận thông tin về tình hình hoạt động của PVFC theo quy định tại Điều lệ này; Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ PVFC, số</p>	<p><b>Quyền của cổ đông phổ thông</b> a. Tham dự và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết. b. Được nhận cổ tức theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. c. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong PVFC. d. Được chuyển nhượng cổ phần cho cổ đông khác của PVFC hoặc tổ chức, cá nhân khác theo quy định của Luật TCTD và Điều lệ của PVFC. đ. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác. e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ của PVFC, số biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. g. Được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần sở hữu tại PVFC khi PVFC giải thể hoặc phá sản. h. Được ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình; người được ủy quyền không được ứng cử với tư cách của</p>	<p>Điều 53 Luật TCTD</p>

Điều khoản	Nội dung cần sửa đổi	Sửa đổi thành	Căn cứ
<p>biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>Trường hợp PVFC giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại theo qui định của Pháp luật về phá sản và các qui định có liên quan của NHNN.</p> <p>Được ủy quyền từng lần bằng văn bản cho Người khác trực tiếp tham dự Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ của PVFC; người được ủy quyền không được ủy quyền lại và không được ứng cử với tư cách của chính mình;</p> <p>Yêu cầu PVFC mua lại cổ phần của họ phù hợp với các qui định của Pháp luật hiện hành và của NHNN;</p> <p>Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ PVFC.</p>	<p>chính mình.</p> <p>i. Được ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ của PVFC hoặc theo quy định của pháp luật nếu Điều lệ của PVFC không quy định. Danh sách ứng cử viên phải được gửi tới Hội đồng quản trị theo thời hạn do Hội đồng quản trị quy định.</p> <p>k. Yêu cầu PVFC mua lại cổ phần của mình phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và của NHNN.</p> <p>l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật</p>		
<p>Điều 18</p> <p>Nghĩa vụ của cổ đông:</p> <p>18.1 Tuân thủ Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của PVFC; Chấp hành các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT.</p> <p>18.2 Thanh toán đủ tiền mua số cổ phần cam kết theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn mua cổ phần;</p> <p>18.3 Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;</p> <p>18.4 Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của PVFC trong phạm vi số vốn đã góp;</p> <p>18.5 Không được rút vốn đã góp khi PVFC dưới bất cứ hình thức nào trừ trường hợp PVFC hoặc người khác mua lại cổ phần.</p> <p>18.6 Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh PVFC dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p>	<p><b>Nghĩa vụ của cổ đông:</b></p> <p>18.1. Cổ đông của PVFC phải thực hiện các nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Thanh toán đủ số cổ phần đã cam kết mua trong thời hạn do PVFC quy định; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của PVFC trong phạm vi vốn cổ phần đã góp vào PVFC;</p> <p>b) Không được rút vốn cổ phần đã góp ra khỏi PVFC dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của PVFC;</p> <p>c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua cổ phần tại PVFC;</p> <p>d) Tuân thủ Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của tổ chức tín dụng;</p> <p>đ) Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;</p>	<p>Điều 54 Luật TCTD</p>	

Điều khoản	Nội dung cần sửa đổi	Sửa đổi thành	Căn cứ
Điều 19	<p>19.3 HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a. HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của PVFC. ĐHĐCĐ sẽ được coi là cần thiết phải triệu tập nếu kiểm toán viên độc lập thấy rằng cuộc họp là cần thiết để tháo luận báo cáo kiểm toán hoặc tình trạng tài chính của PVFC và thông báo cho HĐQT như vậy;</p> <p>b. Tình hình tài chính của PVFC cho thấy PVFC bị lâm vào tình trạng kiểm soát đặc biệt theo quy định của Luật các TCTD và qui định của NHNN</p> <p>c. Khi số thành viên của HĐQT hoặc số thành viên của BKS nhỏ hơn hai phần ba số thành viên quy định của Điều lệ này hoặc không có đủ số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật</p> <p>d. Cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 5% số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bằng một văn bản kiến nghị nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp (văn bản kiến nghị cần có chữ ký của các cổ đông có liên quan)</p> <p>e. BKS yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu BKS có lý do tin</p>	<p>e) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh PVFC dưới mọi hình thức để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>g) Đảm bảo tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều 55 Luật các TCTD.</p> <p>h) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này</p> <p>18.2. Cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho PVFC thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư trong PVFC. PVFC có quyền đình chỉ quyền cổ đông của các cổ đông này trong trường hợp phát hiện họ không cung cấp thông tin xác thực về chủ sở hữu thực sự các cổ phần.</p> <p>Sửa điểm c thành</p> <p>c. Số thành viên HĐQT còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 62 Luật TCTD</p>	<p>Khoản 1, điểm b Điều 59 Luật TCTD</p>

Điều khoản	Nội dung cần sửa đổi	Sửa đổi thành	Căn cứ
<p>Điều 20.1</p>	<p>tường rằng HĐQT vi phạm nghiêm trọng</p> <p>DHBCD có nhiệm vụ và quyền hạn:</p> <p>a/ Sửa đổi, bổ sung điều lệ này</p> <p>b. Thảo luận và thông qua báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh, báo cáo kiểm toán, quyết toán tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, chia lợi tức cổ phần và trích lập, sử dụng các quỹ theo đề nghị của HĐQT; phương hướng, nhiệm vụ và ngân sách tài chính cho năm tài chính mới.</p> <p>c. Thảo luận và thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát</p> <p>d. Thành lập, giải thể công ty trực thuộc</p> <p>e. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, mua lại, giải thể PVFC</p> <p>f. Giao cho HĐQT quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý và điều hành, quy chế quản lý nội bộ và các quy chế liên quan đến các hoạt động kinh doanh của PVFC; Quy chế nhân viên, biên chế, quỹ lương, thù lao cho cán bộ nhân viên PVFC</p> <p>g. Quyết định thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát</p> <p>h. Quyết định đề án hoạt động đối ngoại;</p> <p>i. Quyết định phương án xây dựng cơ sở vật chất và trang bị kỹ thuật;</p> <p>j. Giao cho HĐQT quyết định phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng</p> <p>k. Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập trong năm đầu</p> <p>l. Thông qua việc mua cổ phiếu bằng giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng;</p> <p>m. Quyết định các hợp đồng kinh tế, dân sự (không thuộc phạm vi, đối tượng điều chỉnh cấm hoặc hạn chế tại các Điều 77, 78, 79, 80 của Luật TCTD và các văn bản hướng dẫn</p>	<p><b>Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:</b></p> <p>Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của PVFC. Đại hội đồng cổ đông có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:</p> <p>a) Thông qua định hướng phát triển của PVFC;</p> <p>b) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của PVFC;</p> <p>c) Phê chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>d) Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật này và Điều lệ của PVFC;</p> <p>đ) Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>e) Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho PVFC và cổ đông của PVFC;</p> <p>g) Giao cho HĐQT Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của PVFC, quy chế quản lý nội bộ và các quy chế liên quan đến hoạt động quản lý, kinh doanh của PVFC;</p> <p>h) Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;</p> <p>i) Thông qua việc mua lại cổ phần đã bán đảm bảo tuân thủ đúng quy định tại điều 57 Luật TCTD năm 2010;</p> <p>k) Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;</p> <p>l) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của PVFC;</p> <p>m) Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;</p>	<p>Khoản 2 Điều 59- Luật TCTD 2010</p>



Điều khoản	Nội dung cần sửa đổi	Sửa đổi thành	Căn cứ
Điều 21.1	<p>dưới luật) có giá trị lớn hơn 20% (hai mươi phần trăm) vốn tự có của PVFC (theo quy định của NHNN) với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn và người có liên quan của họ.</p> <p>o. Quyết định giao dịch mua, bán tài sản có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của PVFC ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất</p> <p>p. PVFC mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành</p> <p>q. Loại cổ phần có số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần</p> <p>r. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà HĐQT đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại ĐHĐCĐ</p> <p>s. Quyết định giải pháp khác phục các biến động lớn về tài chính của PVFC.</p> <p>t. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm, quyết định hình thức xử lý các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát nếu hết nhiệm kỳ hoặc bầu bổ sung thay thế.</p> <p>u. Xem xét sai phạm và quyết định hình thức xử lý các thành viên HĐQT và BKS gây thiệt hại cho cổ đông và PVFC;</p> <p>v. Giao cho HĐQT thực hiện một số quyền hạn và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ, đảm bảo phù hợp với các quy định của NHNN và Pháp luật.</p> <p>w. Thực hiện một số chức năng nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành đảm bảo phù hợp với các quy định của NHNN;</p>	<p>n) Quyết định thành lập, giải thể công ty con;</p> <p>o) Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của PVFC ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>p) Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của PVFC có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của PVFC ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>q) Thông qua các hợp đồng có giá trị trên 20% vốn điều lệ PVFC ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa PVFC với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của PVFC; công ty con, công ty liên kết của PVFC;</p> <p>r) Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản PVFC;</p> <p>s) Quyết định giải pháp khác phục biến động lớn về tài chính của PVFC.</p> <p>t) Giao HĐQT thực hiện một số quyền hạn và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ, đảm bảo phù hợp với các quy định của NHNN và Pháp luật.</p> <p>u) Thực hiện một số chức năng nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành đảm bảo phù hợp với các quy định của NHNN;</p>	Điều 98 Luật Doanh nghiệp
Điều 21.1	<p>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên số đăng ký cổ đông của PVFC. Danh sách cổ đông được lập khi cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông có quyết định triệu tập và phải lập xong chậm nhất mười (15) ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Sửa thành Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên số đăng ký cổ đông của PVFC. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và phải lập xong chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ</p>	Điều 98 Luật Doanh nghiệp

Điều khoản	Nội dung cần sửa đổi	Sửa đổi thành	Căn cứ
Điều 24.2	Lập một danh sách các cổ đông như quy định tại Điều 21 của Điều lệ này trong vòng mười lăm (15) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông.	Sửa thành: Lập một danh sách các cổ đông như quy định tại Điều 21 của Điều lệ này trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông.	
Điều 26.7	Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 26.7 Điều 26, Đại hội đồng cổ đông bầu ra một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.	Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 26.6 Điều 26, Đại hội đồng cổ đông bầu ra một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.	Do nhằm điều khoản tham chiếu
Điều 27	<p>Thông qua quyết định của DHDGD:</p> <p>27.1 DHDGD thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, quyết định của DHDGD được thông qua khi:</p> <p>a. Được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;</p> <p>b. Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ PVFC; chia tách, sáp nhập, hợp nhất, mua lại hoặc bán lại, giải thể PVFC, Công ty trực thuộc; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của PVFC thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp.</p> <p>c. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên</p>	<p>Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>27.1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định sau đây:</p> <p>a) Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản;</p> <p>b) Trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 20 Điều lệ này, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;</p> <p>c) Đối với quyết định về các vấn đề quy định tại các điểm h, p và r khoản 1 Điều 20 Điều lệ này thì phải được số cổ đông đại diện trên 65 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;</p> <p>d) Đối với quyết định về các vấn đề quy định tại các điểm b khoản 1 Điều 20 Điều lệ này thì phải được số cổ đông đại diện trên 80 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;</p> <p>e) Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải được thực hiện dưới hình thức bầu dồn phiếu.</p> <p>27.2. Quyết định về các vấn đề quy định tại các điểm a, d, e và r khoản 1 Điều 20 Điều lệ này phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	Khoản 3, Điều 59 Luật TCTD

Điều khoản	Nội dung cần sửa đổi	Sửa đổi thành	Căn cứ
27.2	<p>a. Quyết định của ĐHQĐ về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHQĐ;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua định hướng phát triển PVFC;</li> <li>- Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của PVFC;</li> <li>- Thông qua báo cáo tài chính năm;</li> <li>- Tò chức lại, giải thể PVFC</li> </ul> <p>b. Các chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty trực thuộc</p>	<p>b. Các chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty con</p>	
Điều 31.1	<p>PVFC được phép mở các chi nhánh cấp 1, 2 và cấp 3, các văn phòng đại diện, các phòng giao dịch, điểm giao dịch (tổ cho vay), công ty trực thuộc khi có nhu cầu theo quy định của NHNN. Cơ cấu tổ chức của các đơn vị trên sẽ do HĐQT quy định phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	<p>PVFC được phép mở các chi nhánh cấp 1, 2 và cấp 3, các văn phòng đại diện, các phòng giao dịch, điểm giao dịch (tổ cho vay), công ty con khi có nhu cầu theo quy định của NHNN. Cơ cấu tổ chức của các đơn vị trên sẽ do HĐQT quy định phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	
31.2	<p>Chủ tịch và các thành viên khác trong HĐQT, Trưởng ban và các thành viên khác trong Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của PVFC được bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm phải được NHNN chuẩn y</p>	<p>Danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của PVFC phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu, bổ nhiệm các chức danh này. Những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc PVFC phải thuộc danh sách đã được NHNN chấp thuận.</p>	Điều 51 Luật TCTD
31.3, điểm e		<p><b>Bổ sung điểm e</b>          Chủ tịch HĐQT và TGD được bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm phải là người đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định của NHNN và Điều lệ này trên cơ sở sơ giới thiệu hoặc đề nghị của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam</p>	
Điều 32.1	<p>Những người không được tham gia quản trị, kiểm soát và không được giữ chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, những người không được cùng đảm nhiệm chức vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Những người chưa thành niên; người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</li> <li>b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;</li> <li>c. Người đã từng bị kết án về các tội phạm an ninh quốc gia,</li> </ul>	<p>Những người không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương của PVFC:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</li> <li>b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án,</li> </ul>	Khoản 1, khoản 2 Điều 33 Luật TCTD

Điều khoản	Nội dung cần sửa đổi	Sửa đổi thành	Căn cứ
	<p>các tội nghiêm trọng xâm phạm sở hữu xã hội chủ nghĩa, sở hữu của công dân; các tội nghiêm trọng về kinh tế;</p> <p>d. Người đã bị kết án về các tội phạm khác mà chưa được xóa án;</p> <p>e. Cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức; cán bộ lãnh đạo, người quản lý nghiệp vụ trong doanh nghiệp 100% vốn sở hữu Nhà nước, trừ những người được cử làm đại diện để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác</p> <p>f. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ những người được cử làm đại diện để quản lý phần vốn góp tại các doanh nghiệp khác;</p> <p>g. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân; thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng.</p> <p>h. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh cùng cổ doanh nghiệp đó;</p> <p>i. Người đã từng là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của Tổ chức tín dụng bị cơ quan quản lý Nhà nước, cơ quan pháp luật xác định có sai phạm dẫn đến việc thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;</p> <p>j. Bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột của thành viên</p>	<p>quyết định về hình sự của Tòa án;</p> <p>c) Người đã bị kết án về tội phạm nghiêm trọng trở lên;</p> <p>đ) Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;</p> <p>đ) Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại PVFC;</p> <p>e) Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại PVFC;</p> <p>g) Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;</p> <p>h) Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;</p> <p>i) Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, cùng cổ doanh nghiệp đó;</p> <p>k) Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 37 của Luật</p>	

Điều khoản	Nội dung cần sửa đổi	Sửa đổi thành	Căn cứ
	<p>HDQT, Tổng Giám đốc không được là thành viên Ban kiểm soát, Kế toán trưởng của PVFC.</p>	<p>TCTD hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;</p> <p>l) Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc không được là thành viên Ban kiểm soát của PVFC;</p> <p>m) Người có liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản trị, không được là Tổng giám đốc của PVFC</p>	
<p>Điều 32.2</p>	<p>Những người không được cùng đảm nhiệm chức vụ:</p> <p>a. Chủ tịch HĐQT không được đồng thời là Tổng Giám đốc (Giám đốc) hoặc Tổng Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) PVFC;</p> <p>b. Chủ tịch HĐQT không được phép tham gia HĐQT hoặc tham gia điều hành TCTD khác, trừ trường hợp tổ chức đó là công ty trực thuộc PVFC</p> <p>c. Thành viên BKS không được đồng thời là người điều hành, nhân viên tại PVFC hoặc công ty trực thuộc PVFC;</p> <p>d. Trưởng Ban Kiểm soát không được đồng thời là thành viên BKS, người điều hành TCTD khác.</p> <p>e. Tổng Giám đốc không được đồng thời là người điều hành hoặc Chủ tịch HĐQT Tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp đó là công ty trực thuộc của PVFC.</p>	<p>Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ</p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị PVFC không được đồng thời là người điều hành của PVFC và của tổ chức tín dụng khác. Thành viên Hội đồng quản trị của PVFC không được đồng thời là người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức này là công ty con của PVFC hoặc là thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng đó.</p> <p>b. Trưởng Ban kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát, người quản lý của tổ chức tín dụng khác. Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên của PVFC hoặc công ty con của PVFC hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của PVFC là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;</li> <li>- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành tại PVFC.</li> <li>c. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các chức danh tương đương không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:</li> <li>- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức đó là công ty con của PVFC;</li> <li>- Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) của</li> </ul>	<p>Điều 34 Luật TCTD</p>

Điều khoản	Nội dung cần sửa đổi	Sửa đổi thành	Căn cứ
Điều 32	<b>Bổ sung thêm điều 32.3, 32.4</b>	<p>doanh nghiệp khác.</p> <p><b>Bổ sung:</b></p> <p>32.3 Nhưng người sau đây không được là Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc công ty con của PVFC:</p> <p>a) Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;</p> <p>c) Người đã bị kết án về tội từ phạm nghiêm trọng trở lên;</p> <p>d) Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;</p> <p>đ) Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại PVFC;</p> <p>e) Sỹ quan, hạ sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng;</p> <p><b>32.4.</b> Cha, mẹ, vợ, chồng, con và anh, chị, em của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và vợ, chồng của những người này không được là Kế toán trưởng của PVFC</p>	Khoản 2, Khoản 3 Điều 33 Luật TCTD
Điều 33.1	b. Tư cách pháp nhân của cổ đông chấm dứt	b. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông PVFC khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân	Điểm c, khoản 1 Điều 35 Luật TCTD
	c. Thuộc một trong các đối tượng quy định từ điểm a đến điểm j khoản 32.1 của Điều 32 Điều lệ này	c. Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 32 Điều lệ này	Điểm b, khoản 1 Điều 35 Luật TCTD
	d. Mất tư cách đại diện quản lý cổ phần của cổ đông pháp	d. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là	Điểm d Khoản

Điều khoản	Nội dung cần sửa đổi	Sửa đổi thành	Căn cứ
	nhân	tổ chức	1 Điều 35 Luật TCTD
Điều 33.2	Chức danh đã được NHNN chuẩn y của những người quy định tại khoản 1 Điều này đương nhiên hết hiệu lực	33.2. Hội đồng quản trị PVFC phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc các đối tượng đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn <b>05 ngày làm việc</b> , kể từ ngày xác định được đối tượng trên đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của pháp luật.	Khoản 2, khoản 3 Điều 35 Luật TCTD
Điều 33.3	Trường hợp bị đương nhiên mất tư cách thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e của khoản 1 Điều này HĐQT phải có ngay văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh cụ thể về tính chính xác, trung thực của báo cáo này trước pháp luật, đồng thời xử lý theo quy định tại các Điều 43, 46, 51 của Điều lệ này	33.3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của PVFC phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.	
Điều 34	<p><b>Miễn nhiệm, bãi nhiệm</b></p> <p>34.1 Chủ tịch và các thành viên HĐQT, Trưởng ban và các thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám Đốc PVFC bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Năng lực hành vi dân sự bị hạn chế;</p> <p>b. Có đơn xin từ chức với lý do hợp lý;</p> <p>c. Thuộc đối tượng về các trường hợp bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hiện hành;</p> <p>d. Vi phạm quy định của Pháp luật, của NHNN và Điều lệ PVFC về mua, bán và chuyển nhượng cổ phần;</p> <p>e. Vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật, của NHNN và Điều lệ này trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;</p> <p>g. Các trường hợp khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định và có ghi trong Điều lệ này.</p> <p>34.2 Chủ tịch và các thành viên HĐQT, Trưởng ban và các</p>	<p><b>Miễn nhiệm, bãi nhiệm</b></p> <p>34.1. Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát; Tổng giám đốc PVFC bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b) Có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát PVFC;</p> <p>c) Không tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>d) Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 50 của Luật TCTD;</p> <p>đ) Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị không bảo đảm yêu cầu về tính độc lập;</p> <p>e) Các trường hợp khác do Đại hội đồng cổ đông PVFC quy định.</p> <p>34.2. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát; Tổng giám đốc PVFC phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.</p>	Điều 36 Luật TCTD

Điều khoản	Nội dung cần sửa đổi	Sửa đổi thành	Căn cứ
	thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám Đốc sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian có tư cách đảm nhiệm chức danh đó.	34.3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các đối tượng theo quy định tại Khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị PVFC phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.	
<b>Điều 35</b>	<b>Kiểm soát đặc biệt</b>		
35.1	PVFC có thể bị NHNN đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt trong những trường hợp sau: a. Có nguy cơ mất khả năng chi trả; ; b. Nợ không có khả năng thu hồi và có nguy cơ mất khả năng thanh toán; hoặc c. Tổng số lỗ lũy kế của PVFC lớn hơn 50% (năm mươi phần trăm tổng số vốn điều lệ thực có và các quỹ dự trữ.	<b>Sửa thành:</b> a. Có nguy cơ mất khả năng chi trả; b. Nợ không có khả năng thu hồi có nguy cơ mất khả năng thanh toán; c. Khi số lỗ lũy kế của PVFC lớn hơn 50% giá trị thực của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; d. Hai năm liên tục bị xếp loại yếu kém theo quy định của NHNN đ. Không duy trì được tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 130 của Luật TCTD trong thời hạn một năm liên tục hoặc tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu thấp hơn 4% trong thời hạn 06 tháng liên tục.	Khoản 3 Điều 146 Luật TCTD
35.2	Trường hợp cấp bách, để đảm bảo khả năng chi trả tiền gửi hoặc tiền lãi của khách hàng, PVFC có thể được các tổ chức tín dụng khác hoặc NHNN cho vay đặc biệt. Khoản vay đặc biệt này sẽ được ưu tiên hoàn trả trước tất cả các khoản nợ khác của PVFC;	35.2 Khoản vay đặc biệt: a. PVFC được vay đặc biệt từ NHNN và các TCTD khác trong các trường hợp sau đây: - PVFC bị lâm vào tình trạng mất khả năng chi trả, đe dọa sự ổn định của hệ thống các TCTD - PVFC có nguy cơ mất khả năng chi trả do các sự cố nghiêm trọng khác b. Khoản vay đặc biệt được ưu tiên hoàn trả trước tất cả các khoản nợ khác, kể cả các khoản nợ có tài sản bảo đảm của PVFC hoặc được chuyển đổi thành vốn góp, vốn cổ phần tại tổ chức tín dụng liên quan quy định tại Điều 149 của Luật TCTD	Điều 151 Luật TCTD
35.3	Trường hợp PVFC bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt,	Trong trường hợp PVFC bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, HDQT,	Điều 150 Luật



Điều khoản	Nội dung cần sửa đổi	Sửa đổi thành	Căn cứ
	<p>HDQT, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc có trách nhiệm chấp hành các yêu cầu của Ban kiểm soát đặc biệt liên quan đến tổ chức, quản trị, kiểm soát và điều hành PVFC. Ban Kiểm soát đặc biệt tại PVFC có quyền tạm đình chỉ quyền quản trị, kiểm soát, điều hành của thành viên HDQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc nếu xét thấy cần thiết;</p>	<p>Ban kiểm soát, Tổng giám đốc PVFC có trách nhiệm sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng phương án cũng có tổ chức và hoạt động của PVFC trình Ban kiểm soát đặc biệt thông qua và tổ chức triển khai thực hiện phương án đó.</li> <li>Tiếp tục quản trị, kiểm soát, điều hành hoạt động và bảo đảm an toàn tài sản của PVFC, trừ trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 148 Luật TCTD</li> <li>Thực hiện yêu cầu của NHNN quy định tại điều 149 Luật TCTD.</li> </ol>	TCTD
35.4	<p>Trong thời gian bị tạm đình chỉ quyền quản trị, kiểm soát, điều hành hoặc sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh tại Điều 34 Điều lệ này và tại Điều 34 Điều lệ này và chờ làm thủ tục trình NHNN chuẩn y, các thành viên HDQT, thành viên Ban Kiểm soát được tham dự họp nhưng không được quyền biểu quyết tại cuộc họp HDQT, Ban Kiểm soát.</p>	<p>Trong thời gian bị tạm đình chỉ quyền quản trị, kiểm soát, điều hành hoặc sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh tại Điều 34 Điều lệ này và trong thời gian báo cáo NHNN theo quy định của Luật TCTD, các thành viên HDQT, thành viên Ban Kiểm soát được tham dự họp nhưng không được quyền biểu quyết tại cuộc họp HDQT, Ban kiểm soát.</p>	
Điều 36	<p><b>Nghĩa vụ thận trọng của thành viên HDQT, thành viên BKS. Tổng giám đốc và thành viên Ban điều hành</b></p> <p>Thành viên HDQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các thành viên của Ban điều hành có nghĩa vụ phải thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực theo cách thức mà những người này xét là có lợi cho PVFC phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ PVFC với mức độ thận trọng mà một người cẩn thận thông thường cũng sẽ thực hiện tương tự khi ở vào điều kiện và hoàn cảnh tương tự.</p>	<p><b>Quyền, nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành PVFC</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ PVFC, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông PVFC.</li> <li>Thực hiện quyền, nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của PVFC, cổ đông PVFC.</li> <li>Trung thành với PVFC; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của PVFC, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của PVFC để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác làm tổn hại tới lợi ích của PVFC, cổ đông PVFC.</li> <li>Bảo đảm lưu trữ hồ sơ của PVFC để cung cấp được các số liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của PVFC, hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra của Ngân hàng Nhà nước.</li> <li>Am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của PVFC.</li> <li>Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho PVFC về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột</li> </ol>	<p>Điều 38 Luật TCTD 2010 (Điều lệ được viết theo Điều 36 của Điều lệ mẫu tại QĐ 383. Tuy nhiên QĐ 383 đã hết hiệu lực vì vậy tham chiếu theo Luật TCTD mới)</p>

Điều khoản	Nội dung cần sửa đổi	Sửa đổi thành	Căn cứ
		<p>với lợi ích của PVFC và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>7. Không được tạo điều kiện để bán thân hoặc người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ ngân hàng khác của PVFC với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của PVFC.</p> <p>8. Không được tăng lương, thù lao hoặc yêu cầu trả thưởng khi PVFC bị lỗ.</p> <p>9. Các nghĩa vụ khác do Điều lệ của PVFC quy định</p>	
Điều 37	<p><b>Nghĩa vụ trung thành và tránh xung đột lợi ích</b></p> <p>37.1 Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các thành viên của Ban điều hành được uỷ thác trách nhiệm không được sử dụng cho bản thân những cơ hội kinh doanh mà PVFC có thể sử dụng để tạo lợi thế riêng cho PVFC và không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ đang nắm giữ để thu lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức kinh tế hoặc cá nhân nào khác;</p> <p>37.2 Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các thành viên của Ban điều hành có nghĩa vụ khai báo cho HĐQT bất kỳ quyền lợi có thể gây xung đột mà họ có thể có ở các tổ chức kinh tế khác, các giao dịch hoặc cá nhân khác, và chỉ có thể sử dụng những cơ hội đó khi HĐQT (gồm các thành viên HĐQT không có quyền lợi liên quan) đã xem xét và chấp thuận.</p> <p>37.3 Các hợp đồng kinh tế, dân sự (không thuộc phạm vi, đối tượng điều chỉnh cấm hoặc hạn chế tại các điều 77,78,79,80 của Luật các tổ chức tín dụng và văn bản hướng dẫn dưới luật) của PVFC với thành viên HĐQT, Tổng giám</p>	<p><b>Trách nhiệm công khai các lợi ích liên quan và tránh xung đột lợi ích</b></p> <p>37.1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các chức danh tương đương của PVFC phải công khai với PVFC các thông tin sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 5% vốn điều lệ trở lên;</p> <p>b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.</p> <p>37.2. Việc công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.</p> <p>37.3. PVFC phải công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này định kỳ hàng năm cho Đại hội đồng có đóng PVFC và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của PVFC.</p> <p>37.4 Các hợp đồng kinh tế, dân sự (không thuộc phạm vi, đối tượng điều chỉnh cấm hoặc hạn chế tại các điều 126, 127, 128, 129 của Luật các tổ</p>	<p>Điều 39 Luật TCTD 2010 (Điều lệ được viết theo Điều 37 của Điều lệ mẫu tại QĐ 383. Tuy nhiên QĐ 383 đã hết hiệu lực vì vậy tham chiếu theo Luật TCTD mới, giữ lại 37.3, 37.4, 37.5)</p>

Điều khoản	Nội dung cần sửa đổi	Sửa đổi thành	Căn cứ
	<p>đốc, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn và với người có liên quan của họ, chi được ký kết, nếu đảm bảo thực hiện đúng theo các quy định sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% (hai mươi phần trăm) vốn tự có của PVFC (theo quy định của NHNN) thì phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận trước khi ký. Cổ đông là bên ký hợp đồng hoặc cổ đông có liên quan với bên ký hợp đồng, không được phép tham gia biểu quyết.</p> <p>b. Đối với hợp đồng có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% (hai mươi phần trăm) vốn tự có của PVFC (theo quy định của NHNN) thì phải được HĐQT chấp thuận trước khi ký. Thành viên HĐQT là bên ký hợp đồng hoặc thành viên HĐQT có liên quan với bên ký hợp đồng, không được phép tham gia biểu quyết.</p> <p>37.4 Trường hợp, hợp đồng được ký kết mà chưa được Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận theo quy định tại khoản 3 Điều này thì hợp đồng đó vô hiệu và được xử lý theo quy định của pháp luật. Những người gây thiệt hại cho PVFC phải có trách nhiệm bồi thường.</p> <p>37.5 Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các thành viên khác của ban điều hành không được mua hoặc bán hoặc giao dịch cổ phiếu của PVFC hay các công ty trực thuộc khi họ có quyền chiếm hữu thông tin có thể ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu này trong khi các cổ đông khác không có thông tin đó.</p>	<p>chức tin dụng và văn bản hướng dẫn dưới luật) của PVFC với thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn và với người có liên quan của họ, chi được ký kết, nếu đảm bảo thực hiện đúng theo các quy định sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% (hai mươi phần trăm) vốn tự có của PVFC (theo quy định của NHNN) thì phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận trước khi ký. Cổ đông là bên ký hợp đồng hoặc cổ đông có liên quan với bên ký hợp đồng, không được phép tham gia biểu quyết.</p> <p>b. Đối với hợp đồng có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% (hai mươi phần trăm) vốn tự có của PVFC (theo quy định của NHNN) thì phải được HĐQT chấp thuận trước khi ký. Thành viên HĐQT là bên ký hợp đồng hoặc thành viên HĐQT có liên quan với bên ký hợp đồng, không được phép tham gia biểu quyết.</p> <p>37.5 Trường hợp, hợp đồng được ký kết mà chưa được Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận theo quy định tại khoản 4 Điều này thì hợp đồng đó vô hiệu và được xử lý theo quy định của pháp luật. Những người gây thiệt hại cho PVFC phải có trách nhiệm bồi thường.</p> <p>37.6 Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các thành viên khác của ban điều hành không được mua hoặc bán hoặc giao dịch cổ phiếu của PVFC hay các công ty con khi họ có quyền chiếm hữu thông tin có thể ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu này trong khi các cổ đông khác không có thông tin đó.</p>	

Điều khoản	Nội dung cần sửa đổi	Sửa đổi thành	Căn cứ
Điều 39	<b>Thành phần và nhiệm kỳ</b>		
39.1	<p>HDQT gồm từ 5 (năm) đến 7 (bảy) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên HDQT là 5 (năm) năm. Thành viên HDQT có thể được bầu lại tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo. PVFC phải dự kiến ít nhất 1/3 số thành viên HDQT sẽ tham gia bầu cử hoặc tái bầu cử trong DHPGD thường niên</p>	<p>39.1 HDQT gồm từ gồm từ 5 (năm) đến 7 (bảy) thành viên, trong đó có ít nhất <b>01 thành viên độc lập</b>. Hội đồng quản trị phải có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành của PVFC.</p> <p>Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị nhưng không được vượt quá một phần ba tổng số thành viên HDQT của PVFC, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước</p>	<p>Điều 43 và Điều 62 Luật TCTD 2010 Bổ sung thêm quy định thành viên độc lập</p>
39.2	<p>Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HDQT. HDQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HDQT</p>	<p>39.2 Nhiệm kỳ của thành viên HDQT là 5 (năm) năm. Thành viên HDQT có thể được bầu hoặc bỏ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên HDQT được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HDQT. HDQT vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi HDQT của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.</p>	
39.3	<p>Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và từ chức của Chủ tịch và thành viên HDQT phải được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ PVFC. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin thay đổi và chuẩn y việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và các thành viên HDQT của PVFC phải được NHNN chuẩn y</p>	<p>Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và từ chức của thành viên HDQT phải được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ PVFC. Danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu, bổ nhiệm các chức danh này. Những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị của PVFC phải thuộc danh sách đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận. PVFC phải thông báo cho NHNN danh sách những người được bầu, bổ nhiệm thành viên HDQT trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày bầu, bổ nhiệm.</p>	<p>Theo quy định của Điều 51 Luật TCTD 2010: NHNN sẽ không chuẩn y mà chấp thuận danh sách dự kiến cho các trường hợp này</p>
39.7	<p>Chủ tịch HDQT của PVFC không được phép tham gia HDQT hoặc tham gia điều hành TCTD khác, trừ trường hợp</p>	<p><b>Bỏ Điều 39.7 và Điều 39.8</b> <b>Lý do: Tương với quy định tại Điều 32.2 Điều lệ</b></p>	

Điều khoản	Nội dung cần sửa đổi	Sửa đổi thành	Căn cứ
39.8	<p>tổ chức đó là Công ty trực thuộc của PVFC</p> <p>Chủ tịch HĐQT không được đồng thời là Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc PVFC. Chủ tịch HĐQT phá là người có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm</p>	<p><b>Điều 39.9</b> sửa thành Điều 39.7</p>	Điều 63 Luật TCTD
Điều 40	<p>Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT</p> <p><b>40.1</b> Quản trị PVFC theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p><b>40.2</b> Quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của PVFC trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p><b>40.3</b> Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động cũng như những sai phạm trong quản lý, vi phạm Điều lệ này và vi phạm pháp luật gây thiệt hại cho PVFC.</p> <p><b>40.4</b> Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các nội dung quy định tại các điểm a, b, d, e, g, h, i, k, l, m, n, o, p, p khoản 2 Điều 44 Nghị định số 49/2000/NĐ-CP ngày 12/9/2000 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại.</p> <p><b>40.5</b> Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước:</p> <p>a. Phê chuẩn Điều lệ PVFC;</p> <p>b. Thành lập công ty trực thuộc;</p>	<p><b>Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị</b></p> <p>40.1. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p> <p>40.2. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 20.1 của Điều lệ này.</p> <p>40.3. Quyết định việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch.</p> <p>40.4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng quản trị, các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ và người quản lý, người điều hành khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị.</p> <p>40.5. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của PVFC ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.</p> <p>40.6. Cử người đại diện vốn góp của PVFC tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.</p> <p>40.7. Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của PVFC từ 10% trở lên so với vốn điều lệ của PVFC ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của PVFC quy định tại điểm p khoản 1 Điều 20 Điều lệ này.</p>	Điều 63 Luật TCTD

Điều khoản	Nội dung cần sửa đổi	Sửa đổi thành	Căn cứ
	<p>c. Chấp thuận việc mở chi nhánh, văn phòng đại diện của PVFC;</p> <p>d. Chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần, liên doanh với các chủ đầu tư nước ngoài;</p> <p>e. Chấp thuận việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, mua lại, giải thể PVFC, chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty trực thuộc PVFC;</p> <p>g. Chấp thuận những thay đổi được qui định tại khoản 1 Điều 31 Luật các tổ chức tín dụng;</p> <p>h. Phát hành cổ phiếu mới;</p> <p>i. Chuẩn y việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và các thành viên trong HĐQT; Trưởng ban và các thành viên trong Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc PVFC.</p> <p>40.6 Phê duyệt tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán hoạt động của PVFC theo đề nghị của Tổng Giám đốc;</p> <p>40.7 Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch hàng năm sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>40.8 Quyết định kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính hàng năm của PVFC sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>40.9 Quyết định các dự án đầu tư, mua sắm tài sản bằng hạn mức quy định của pháp luật đối với Công ty Tài chính;</p> <p>40.10 Quyết định nhượng bán, thanh lý tài sản có định quy định theo quy chế tài chính của PVFC;</p> <p>40.11 Đề xuất phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng chỉ quyền cho phép người sở hữu mua cổ phần theo một giá xác định trước;</p> <p>40.12 Phê duyệt định biên lao động và đơn giá tiền lương hàng năm của PVFC theo đề nghị của Tổng giám đốc trên cơ sở hiệu quả kinh doanh và các quy định của Nhà nước;</p> <p>40.13 Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại</p>	<p>40.8. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 128 của Luật TCTD, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm q khoản 1 Điều 20 của Điều lệ này.</p> <p>40.9. Thông qua các hợp đồng của PVFC với công ty con, công ty liên kết của PVFC; các hợp đồng của PVFC với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của PVFC ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết.</p> <p>40.10. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc.</p> <p>40.11. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của PVFC phù hợp với các quy định của Luật TCTD và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>40.12. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của PVFC.</p> <p>40.13. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên.</p> <p>40.14. Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật.</p> <p>40.15. Đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật.</p> <p>40.16. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán.</p> <p>40.17. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của PVFC.</p> <p>40.18. Quyết định mua lại cổ phần của PVFC theo quy định tại Điều 91 Luật doanh nghiệp.</p> <p>40.19. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.</p>	

